

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-PT

Ngày 15-01-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Cao Nhật Thanh;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 263/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 27/6/1987 tại tỉnh Hải Dương; hộ khẩu thường trú: khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: chủ cơ sở sản xuất gỗ; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị V, sinh năm 1988; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/12/2023 đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2023, Nguyễn Văn Đỗ M cơ sở sản xuất ván lạng tại ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương nhưng không xin cấp giấy phép kinh doanh. Đỗ thuê 05 công nhân, trong đó có ông Nguyễn Văn Q, làm việc và cho các công nhân sinh sống tại dãy nhà trong cơ sở sản xuất ván lạng. Ngoài 05 người công nhân trên, Nguyễn Văn Đ còn cho Nguyễn Văn N là em vợ của Đ, bị cầm điếu bầm sinh làm việc tại cơ sở sản xuất ván lạng. Dù biết N bị cầm điếu bầm sinh, không có chứng chỉ đào tạo vận hành xe nâng nhưng Đ vẫn giao xe nâng nhãn hiệu FD30 cho N điều khiển chở lõi ván lạng di chuyển, bóc dỡ hàng hóa trong cơ sở.

Khoảng 11 giờ ngày 21/8/2023, khi N điều khiển xe nâng chở lõi ván lạng di chuyển đến trước dãy nhà dành cho công nhân, do chở theo lõi ván lạng trước xe nâng, bị che khuất tầm nhìn và thiếu quan sát nên N không phát hiện cháu Nguyễn Văn P, sinh năm 2018, con của ông Nguyễn Văn Q đang điều khiển xe đạp (loại dành cho trẻ em) phía trước xe nâng của N dẫn đến xe nâng cán qua xe đạp và cán qua người cháu P, làm cháu P tử vong tại chỗ.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn P số tiền 120.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”;

Ngoài ra bản án xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù về tội “Vô ý làm chết người” nhưng cho hưởng án treo;

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/7/2024 bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo, đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ G nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày tranh luận và nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc cho gia

đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Khoảng 11 giờ ngày 21/8/2023, Nguyễn Văn N là người làm việc trong cơ sở sản xuất ván lạng của Nguyễn Văn Đ sử dụng xe nâng nhãn hiệu FD30 chở lạng ván lạng di chuyển, bốc dỡ hàng hóa trong cơ sở sản xuất. Do bị che khuất tầm nhìn và thiếu quan sát, Nam không phát hiện cháu Nguyễn Văn P đang điều khiển xe đạp phía trước xe nâng của N dẫn đến xe nâng cán qua xe đạp và cán qua người cháu P, làm cháu P tử vong tại chỗ. Căn cứ vào việc bị cáo Nguyễn Văn Đ biết bị cáo Nguyễn Văn N bị cầm điện cầm sinh, không có chứng chỉ đào tạo vận hành xe nâng nhưng vẫn đồng ý cho N điều khiển xe nâng trong khu vực sản xuất là vi phạm khoản 5 Điều 8 Bộ luật Lao động, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ là “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự đồng thời xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N là “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với khoản 1 Điều 3 Thông tư số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC của Bộ C, Bộ Q1, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao, vì Nguyễn Văn N điều khiển xe nâng nhãn hiệu FD30 di chuyển, hoạt động nhưng không tham gia giao thông đường bộ mà di chuyển, hoạt động trong cơ sở sản xuất ván lạng.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đỗ Thành K khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hậu quả gây chết người trong khu vực bị cáo tổ chức sản xuất, ngoài nguyên nhân do bị cáo sử dụng người lao động chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề, có khiếm khuyết trong việc nghe, nói thì còn có nguyên nhân từ việc thiếu giám sát của cha mẹ bị hại. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 Nghị quyết

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, tiếp tục lao động chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chưa đủ 18 tuổi trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là chưa phù hợp.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 15/01/2025);

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.